



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 47

Ngày 12 tháng 8 năm 2020

## MỤC LỤC

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

04-8-2020	Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ban hành Quy định triển khai hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế.	02
-----------	---	----

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

30-7-2020	Quyết định số 1938/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Cố đô Khởi nghiệp, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	16
30-7-2020	Quyết định số 1940/QĐ-UBND về việc thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cồn Sầy.	38
04-8-2020	Quyết định số 1972/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh.	41
06-8-2020	Quyết định số 2000/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	45

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định triển khai hệ thống thông tin  
phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;**Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;**Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông tỉnh tại Tờ trình số 1001/TTr-STTTT ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Tờ trình số 1553/TTr-STTTT ngày 30 tháng 7 năm 2020.***QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định triển khai hệ thống thông tin phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2020 và thay thế Quyết định số 75/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định triển khai hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn và các tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH****Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Triển khai hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định này quy định việc tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức thông qua hệ thống thông tin phản ánh hiện trường thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh). Trừ các nội dung thuộc phạm vi bảo vệ bí mật Nhà nước.

b) Trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Quy định này áp dụng cho các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích tham gia khai thác, sử dụng hệ thống thông tin phản ánh hiện trường để tiếp nhận, xử lý các phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức.

b) Cá nhân, tổ chức có ý kiến phản ánh hiện trường.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Phản ánh hiện trường là việc cá nhân, tổ chức chuyển thông tin phản ánh đến Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh thông qua việc ghi nhận trực tiếp hiện trường từ các ứng dụng trên nền tảng internet, mạng thông tin liên lạc khác.

2. Cổng thông tin tương tác là địa chỉ truy cập duy nhất trên môi trường mạng kết nối các kênh thông tin phản ánh và cập nhật kết quả xử lý phản ánh hiện trường của cơ quan xử lý được công khai trên môi trường mạng, bao gồm:

a) Giao diện tương tác của cá nhân, tổ chức với cơ quan nhà nước;

b) Giao diện nghiệp vụ đối với cơ quan nhà nước;

c) Giao diện giám sát, tổng hợp phục vụ quản lý lãnh đạo đơn vị;

d) Giao diện tổng hợp giám sát tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành lãnh đạo tỉnh.

3. Cơ quan xử lý: là các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích được giao xử lý phản ánh hiện trường của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Nhân sự xử lý: là công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan xử lý được Cơ quan xử lý, Trung tâm phân công nhiệm vụ xử lý các ý kiến phản ánh theo quy trình xử lý được ban hành tại Quy định này.

### **Điều 3. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường**

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, trung thực.

3. Quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý và phê duyệt kết quả xử lý phải cụ thể, rõ ràng, thống nhất.

4. Nội dung thông tin trao đổi trong quá trình phân phối, xử lý, phê duyệt kết quả xử lý phải rõ ràng, cụ thể.

5. Tiếp nhận, xử lý đúng thẩm quyền và thời hạn quy định; thực hiện tốt việc phối hợp trong xử lý giữa các cơ quan xử lý.

6. Bảo đảm an toàn thông tin trong việc gửi, chuyển, lưu trữ dữ liệu về phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức.

7. Phối hợp kịp thời, có hiệu quả trong xử lý phản ánh hiện trường.

8. Trong trường hợp phản ánh của cá nhân, tổ chức liên quan đến nhiều cơ quan xử lý khác nhau mà không thống nhất được phương án xử lý hoặc xử lý không triệt để thì Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

## **Chương II**

### **HÌNH THỨC VÀ YÊU CẦU VỀ PHẢN ÁNH HIỆN TRƯỜNG**

#### **Điều 4. Hình thức và thời gian tiếp nhận phản ánh hiện trường**

1. Các phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức được thực hiện thông qua một trong các hình thức sau:

a) Ứng dụng di động: Hue-S (dịch vụ đô thị thông minh Thừa Thiên Huế)

b) Cổng thông tin tương tác: <https://tuongtac.thuathienhue.gov.vn>

c) Tổng đài đô thị thông minh: 0815751575

d) Trang facebook đô thị thông minh: <https://facebook.com/hueioc>

đ) Trang zalo đô thị thông minh: 0941260505

e) Thư điện tử: [dtm@thuathienhue.gov.vn](mailto:dtm@thuathienhue.gov.vn)

2. Thời gian tiếp nhận phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức được thực hiện 24/24 giờ, 7 ngày/tuần.

### **Điều 5. Yêu cầu đối với phản ánh hiện trường**

1. Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt; tiếp tục phát triển phiên bản tiếng Anh và các ngôn ngữ quốc tế thông dụng trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

2. Nội dung, hình ảnh, video; thời gian, địa điểm phản ánh hiện trường phải rõ ràng, chính xác.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin về tên, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cá nhân, tổ chức gửi phản ánh hiện trường.

4. Cá nhân, tổ chức phải chịu trách nhiệm toàn bộ trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin phản ánh hiện trường.

5. Thông tin cá nhân người phản ánh được thu thập, quản lý theo chế độ “Mật”. Trong trường hợp phải dùng đến thông tin cá nhân để phục vụ xử lý phải được sự đồng ý của người phản ánh.

## **Chương III TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH HIỆN TRƯỜNG**

### **Điều 6. Tiếp nhận phản ánh hiện trường**

1. Nội dung: Thực hiện tiếp nhận các phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức theo các bước sau:

#### **a) Bước 1: Tiếp nhận phản ánh**

Nhân sự tiếp nhận kiểm tra thông tin phản ánh đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Quy định này. Ngoài ra nhân sự tiếp nhận có trách nhiệm phân loại nhóm phản ánh trong quá trình tiếp nhận.

Thực hiện tiếp nhận không công khai đối với các phản ánh hiện trường có tính chất nhạy cảm như: liên quan tranh chấp đất đai, phản ánh tổ chức, cá nhân cụ thể đang chờ kết quả xử lý.

#### **b) Bước 2: Phân phối xử lý**

Nhân sự tiếp nhận kiểm tra độ chính xác thông tin và phân phối cho cơ quan có trách nhiệm xử lý (theo lĩnh vực, phạm vi xử lý phản ánh hiện trường của các cơ quan xử lý), bao gồm:

- Trong trường hợp có phát hiện thông tin phản ánh không đảm bảo chính xác, nhân sự tiếp nhận chuyển lại cho Bước 1 để xác minh độ chính xác của thông tin;

- Trong trường hợp phản ánh đảm bảo, kiểm tra nội dung để xác định các cơ quan liên quan và chuyển phân phối thông tin phản ánh để làm cơ sở xử lý. Cơ quan xử lý có thể là một hoặc nhiều tùy vào nội dung phản ánh;

- Thông tin phản ánh được phân phối từ Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh đến các cơ quan xử lý thông qua Cổng thông tin tương tác (Giao diện nghiệp vụ của cán bộ xử lý), Ứng dụng di động Hue-G (Chính quyền điện tử).

2. Cơ quan thực hiện: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.
3. Thời gian thực hiện: trong vòng 01 giờ làm việc ngay sau khi có phản ánh.

### **Điều 7. Xử lý phản ánh hiện trường**

1. Nội dung: Thực hiện xử lý phản ánh hiện trường theo các bước sau:

a) Bước 1: Tiếp nhận xử lý.

Thông tin phản ánh mới được phân phối sẽ được thông báo đến nhân sự xử lý thông qua 4 hình thức phổ biến sau:

- Cổng thông tin tương tác (Giao diện nghiệp vụ xử lý);
- Thư điện tử công vụ của nhân sự xử lý;
- Thông báo qua ứng dụng di động Hue-G (Chính quyền điện tử);
- Thông báo qua tin nhắn điện thoại (SMS).

Trong vòng 30 phút nhân sự xử lý có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh từ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh.

b) Bước 2: Xử lý phản ánh hiện trường

Nhân sự xử lý có trách nhiệm kiểm tra, xác minh thông tin phản ánh.

- Trong trường hợp đúng thẩm quyền cơ quan xử lý, nhân sự xử lý thực hiện công tác xác minh và xử lý theo quy trình xử lý phản ánh kiến nghị của đơn vị (nội dung xử lý theo Mẫu thông tin kết quả xử lý tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này);
- Trong trường hợp xét thấy không đúng thẩm quyền xử lý, nhân sự xử lý kích hoạt chức năng trả bước trước, đồng thời hỗ trợ ghi rõ đơn vị xử lý đúng (nếu biết) để Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh phân phối cho các cơ quan, đơn vị có chức năng khác.

2. Cơ quan thực hiện: Các cơ quan xử lý.

3. Thời gian thực hiện: Theo quy định của từng cơ quan xử lý nhưng tối đa không quá 06 ngày làm việc. Đối với các phản ánh phải thực hiện quy trình xử phạt vi phạm hành chính, thời gian xử lý thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; đồng thời thông tin phản hồi tình trạng xử lý.

4. Trường hợp ý kiến phản ánh được phân phối đến không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan xử lý, trong vòng 01 ngày làm việc cơ quan xử lý chuyển trả lại cho Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

### **Điều 8. Phê duyệt kết quả xử lý phản ánh hiện trường**

1. Nội dung:

Trên cơ sở kết quả xử lý được chuyển đến từ nhân sự xử lý, lãnh đạo có thẩm quyền tiến hành phê duyệt:

a) Trong trường hợp nội dung xử lý chưa đảm bảo, lãnh đạo phê duyệt kích hoạt chức năng trả lại nhân sự xử lý để tiến hành lại theo yêu cầu. Trong trường hợp này, lãnh đạo phê duyệt có thể áp dụng hình thức sửa đổi nội dung xử lý để phê duyệt mà không cần trả lại nhân sự xử lý.

b) Trong trường hợp nội dung xử lý đảm bảo yêu cầu, lãnh đạo phê duyệt thực hiện kích hoạt chức năng phê duyệt để hoàn thành công tác xử lý phản ánh hiện trường của đơn vị.

2. Cơ quan thực hiện: Các cơ quan xử lý.

3. Thời gian thực hiện: trong vòng 01 ngày làm việc ngay sau khi có kết quả xử lý phản ánh hiện trường.

### **Điều 9. Biên tập và công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường**

1. Nội dung: Việc trả lời và công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường được thực hiện như sau:

a) Kết quả xử lý phản ánh hiện trường được kiểm tra (theo Mẫu thông tin kết quả xử lý tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này) trước khi công khai theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính cho cá nhân, tổ chức phản ánh thông qua các kênh tiếp nhận được quy định tại Điều 4. Trường hợp kết quả xử lý không đảm bảo theo Mẫu quy định, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh yêu cầu đơn vị xử lý điều chỉnh, cập nhật lại kết quả xử lý.

b) Trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu được giữ bí mật, kết quả xử lý phản ánh hiện trường sẽ được gửi đến từng cá nhân, tổ chức tương ứng và không được công khai.

c) Trường hợp các phản ánh hiện trường trong quá trình xử lý có các thông tin thuộc bảo vệ bí mật nhà nước thì việc trả lời kết quả xử lý phản ánh hiện trường phải tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước hoặc những nội dung khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Cơ quan thực hiện: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

3. Thời gian thực hiện: Trong vòng 01 giờ làm việc ngay sau khi kết quả xử lý phản ánh hiện trường được phê duyệt.

### **Điều 10. Quy trình xử lý phản ánh tức thời**

Đối với các phản ánh thuộc trường hợp phải xử lý tức thời như: hỏa hoạn; tai nạn; trộm cướp; gây mất an toàn, an ninh, trật tự địa bàn. Áp dụng ngay quy trình xử lý tức thời như sau:

1. Bước 1: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh khi tiếp nhận phản ánh phải xử lý ngay, chậm nhất trong vòng 30 phút theo điểm a khoản 1, Điều 6 của Quy định này.

2. Bước 2: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh kích hoạt phân phối tức thời đến cơ quan xử lý có thẩm quyền.

Thông tin phản ánh được phân phối từ Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh đến các cơ quan xử lý thông qua hình thức: tự động gọi điện thoại trực tiếp; Ứng dụng di động Hue-G (Chính quyền điện tử).

3. Bước 3: Cơ quan xử lý lập tức xác nhận thông tin phản ánh được gửi đến, chậm nhất trong vòng 30 phút.

Cơ quan xử lý cử ngay lực lượng xử lý theo quy trình xử lý phản ánh trường hợp tức thời của đơn vị.

4. Bước 4: Cơ quan xử lý thực hiện cập nhật và phê duyệt kết quả xử lý, chậm nhất trong vòng 01 giờ đồng hồ ngay sau khi có kết quả. Trường hợp việc giải quyết phản ánh có liên quan đến nội dung xử phạt vi phạm hành chính, thời gian xử lý thực hiện theo các văn bản quy định và các hướng dẫn cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Bước 5: Biên tập và công khai kết quả xử lý được thực hiện theo Điều 9 của Quy định này.

### **Điều 11. Quy trình phối hợp xử lý phản ánh nhạy cảm**

Đối với các phản ánh mang tính chất nhạy cảm cần phối hợp với các Cơ quan có thẩm quyền theo chỉ định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xử lý, áp dụng quy trình phối hợp xử lý như sau:

1. Bước 1: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tiếp nhận phản ánh theo điểm a khoản 1, khoản 3, Điều 6 của Quy định này.

2. Bước 2: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh chuyển phản ánh cho Cơ quan được chỉ định phối hợp để xác định nội dung và cơ quan có thẩm quyền xử lý. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Cơ quan được chỉ định phối hợp phải có thông tin phản hồi lại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

3. Bước 3: Căn cứ nội dung phản hồi của Cơ quan được chỉ định phối hợp, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh phân phối và giám sát việc xử lý của các cơ quan xử lý theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy định này.

4. Bước 4: Sau khi có kết quả xử lý của cơ quan xử lý, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh chuyển kết quả cho Cơ quan được chỉ định phối hợp để xin ý kiến thống nhất trước khi công khai kết quả.

Trong thời gian 01 ngày làm việc, Cơ quan được chỉ định phối hợp phải có thông tin phản hồi lại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh:

a) Trường hợp Cơ quan được chỉ định phối hợp thống nhất với kết quả xử lý, chuyển qua Bước 5.

b) Trường hợp Cơ quan được chỉ định phối hợp chưa thống nhất với kết quả xử lý, thực hiện lại Bước 3.

5. Bước 5: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh biên tập và công khai kết quả xử lý theo Điều 9 Quy định này.

### **Điều 12. Tương tác và đánh giá kết quả xử lý**

1. Cá nhân, tổ chức có quyền gửi tương tác nhằm làm rõ hơn kết quả xử lý của cơ quan nhà nước.

2. Cơ quan xử lý liên quan có trách nhiệm tương tác lại nhằm trả lời, giải thích, làm rõ nội dung tương tác của cá nhân, tổ chức trong vòng 01 ngày sau khi cá nhân, tổ chức gửi tương tác.



3. Cá nhân, tổ chức gửi phản ánh có quyền đánh giá kết quả xử lý của cơ quan nhà nước với 03 tiêu chí sau:

- a) HÀi lòng.
- b) Chấp nhận được.
- c) Không HÀi lòng.

### **ĐIỀU 13. HỦY PHẢN ÁNH**

Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thực hiện hủy phản ánh của cá nhân, tổ chức trong các trường hợp sau:

1. Phản ánh bị trùng của cùng 01 cá nhân, tổ chức gửi.
2. Phản ánh có nội dung không rõ ràng, mang tính chất gửi nhầm hoặc dùng thủ hệ thống.
3. Phản ánh yêu cầu phải xác minh (gọi điện thoại, gửi SMS, email): hủy phản ánh nếu sau 02 ngày vẫn xác minh không thành công.
4. Phản ánh đang có yêu cầu chỉnh sửa: hủy phản ánh nếu sau 02 ngày vẫn không chỉnh sửa.

### **ĐIỀU 14. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, LƯU TRỮ**

1. Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thực hiện chế độ thông tin, có trách nhiệm lưu trữ tất cả các phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức trên máy chủ để cung cấp cho cơ quản lý nhà nước khi được yêu cầu; thực hiện việc lưu trữ theo quy định về lưu trữ điện tử.

2. Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh vận hành hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế công khai thông tin về quá trình tiếp nhận, phân phối, xử lý và duyệt kết quả xử lý trên hệ thống để cá nhân, tổ chức kiểm tra, giám sát (trừ trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Quy định này).

3. Các cơ quan xử lý có triển khai các giải pháp, phần mềm ứng dụng liên quan xử lý phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức có trách nhiệm kết nối, liên thông dữ liệu trên các hệ thống phần mềm này vào hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế. Sở Thông tin và Truyền thông sẽ chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị để thực hiện việc kết nối, liên thông dữ liệu về hệ thống.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **ĐIỀU 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chịu trách nhiệm vận hành kỹ thuật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin phản ánh, hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế vận hành ổn định, thông suốt.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thực hiện quy trình theo dõi và tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, phân phối phản ánh của cá nhân, tổ chức thông qua hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan xử lý phản hồi các phản ánh của cá nhân, tổ chức đúng thời hạn quy định.

4. Tập huấn, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho các nhân sự của các cơ quan xử lý để vận hành hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Chỉ đạo Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh triển khai thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động của hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế để các cá nhân, tổ chức được biết và hưởng ứng sử dụng.

6. Hướng dẫn các cơ quan xử lý đối với các vấn đề liên quan đến kỹ thuật công nghệ, tổ chức kết nối, liên thông dữ liệu từ các hệ thống phần mềm liên quan xử lý phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức về hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng), hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối cùng của quý), hàng năm (trước ngày 20/12) hoặc theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý các phản ánh của cá nhân, tổ chức; tổng hợp các trường hợp xử lý quá hạn, vấn đề tồn đọng, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo xử lý.

8. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11), tổng hợp gửi kết quả tiếp nhận, xử lý các phản ánh của cá nhân, tổ chức đến Sở Nội vụ để đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính; làm cơ sở cho việc xét đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

9. Đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, cập nhật các lĩnh vực được phép tiếp nhận phản ánh của cá nhân, tổ chức cho phù hợp với các điều kiện, nhu cầu thực tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

10. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Bổ sung kết quả xử lý phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức vào tiêu chí đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

2. Sử dụng kết quả xử lý phản ánh hiện trường làm cơ sở cho việc xét đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để hỗ trợ chế độ, mua sắm phương tiện kỹ thuật, trang thiết bị cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia hệ thống phản ánh hiện trường trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan xử lý**

1. Các cơ quan xử lý có văn bản cử một (01) lãnh đạo và một (01) nhân sự làm đầu mối tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức (trong

trường hợp có biến động nhân sự, trong vòng 07 ngày phải có văn bản kiện toàn, điều chỉnh, bổ sung); báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cung cấp thông tin cho Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh để theo dõi, giám sát tổng hợp.

2. Bố trí phương tiện kỹ thuật (máy vi tính, đường truyền internet, các thiết bị thông minh) để kết nối các thiết bị này vào hệ thống.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc liên quan đến lĩnh vực quản lý, kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin đúng thời gian quy định.

4. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tích cực đóng góp ý kiến thông qua Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế, qua đó nêu gương và khuyến khích các tổ chức, công dân đóng góp ý kiến để xây dựng hình ảnh tỉnh Thừa Thiên Huế văn minh, sạch đẹp.

5. Chịu trách nhiệm đối với những hậu quả xảy ra liên quan đến việc chậm xử lý hoặc không xử lý đối với các thông tin được tiếp nhận từ Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh**

1. Xây dựng và thực hiện quy trình theo dõi và tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, luân chuyển ý kiến của tổ chức, công dân thông qua các hình thức được nêu tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan xử lý, phản hồi các ý kiến của tổ chức, công dân đúng thời hạn quy định.

3. Định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý các ý kiến của tổ chức, công dân; tổng hợp các trường hợp xử lý quá hạn, không dứt điểm và vấn đề tồn đọng, vướng mắc để Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án chỉ đạo xử lý.

4. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý các ý kiến của tổ chức, công dân đến Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông để đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Triển khai thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh để các tổ chức, công dân được biết và hưởng ứng sử dụng.

6. Cung cấp thông tin liên quan đến người gửi phản ánh cho cơ quan chức năng để liên hệ, có đủ thông tin phản ánh, góp ý phục vụ xử lý hiệu quả nếu có yêu cầu và được sự đồng ý của người phản ánh.

7. Đề xuất lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, cập nhật các lĩnh vực được phép tiếp nhận ý kiến của tổ chức, công dân cho phù hợp với các điều kiện, nhu cầu thực tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 20. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin đúng, có giá trị giúp chính quyền kịp thời phát hiện tiêu cực, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Cá nhân, tổ chức hoặc cá nhân, tổ chức khác cung cấp, phản ánh thông tin không đúng sự thật, lợi dụng việc cung cấp thông tin qua phản ánh hiện trường để vụ lợi, gây rối hoặc làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp, uy tín của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ phải bồi thường thiệt hại (nếu có), xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

3. Cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có thành tích trong công tác tiếp nhận, xử lý, phản hồi thông tin qua hệ thống thông tin phản ánh hiện trường được xem xét khen thưởng. Nếu thiếu trách nhiệm, vi phạm Quy định tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

**Điều 21. Tổ chức thực hiện**

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức triển khai hướng dẫn thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có các vấn đề phát sinh mới, không phù hợp hoặc chưa được quy định rõ, các cơ quan, đơn vị có ý kiến gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh Quy định cho phù hợp với thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

---

---

**Phụ lục 1**  
**MẪU THÔNG TIN KẾT QUẢ XỬ LÝ**  
*(Kèm theo Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020*  
*của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Kính gửi: Quý [cá nhân/tổ chức]

Vấn đề quý [cá nhân/tổ chức] phản ánh, [Cơ quan xử lý] xin thông báo kết quả xử lý như sau:

[Nội dung trả lời kết quả xử lý: nội dung đã xử lý xong hoặc nội dung cam kết thời gian sẽ hoàn thành xử lý cụ thể; đính kèm hình ảnh hoặc clip, file đính kèm chứng minh kết quả xử lý]

Chân thành cảm ơn phản ánh của quý [cá nhân/tổ chức] và mong tiếp tục nhận được phản ánh trong thời gian tới.

Trân trọng./.

**Phụ lục 2**  
**QUY TRÌNH XỬ LÝ PHẢN ÁNH HIỆN TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020*  
*của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh	<b>Tiếp nhận phản ánh</b> Thực hiện tiếp nhận phản ánh và phân phối cho cơ quan có trách nhiệm xử lý.	01 giờ
Bước 2	Nhân sự xử lý thuộc các cơ quan xử lý	<b>Tiếp nhận xử lý</b> Thực hiện tiếp nhận thông tin phản ánh từ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh.	30 phút
Bước 3	Nhân sự xử lý thuộc các cơ quan xử lý	<b>Xử lý phản ánh hiện trường</b> Thực hiện kiểm tra, xác minh thông tin phản ánh: - Trong trường hợp đúng thẩm quyền cơ quan xử lý, nhân sự xử lý thực hiện công tác xác minh và xử lý theo quy trình xử lý phản ánh kiến nghị của đơn vị (nội dung xử lý theo Mẫu thông tin kết quả xử lý tại Phụ lục kèm theo Quy định này);	06 ngày
		- Trong trường hợp xét thấy không đúng thẩm quyền xử lý, nhân sự xử lý kích hoạt chức năng trả bước trước, đồng thời hỗ trợ ghi rõ đơn vị xử lý đúng để Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh phân phối cho các cơ quan, đơn vị có chức năng khác.	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phê duyệt thuộc các cơ quan xử lý	<b>Phê duyệt kết quả xử lý phản ánh hiện trường</b> Thực hiện phê duyệt kết quả xử lý phản ánh hiện trường: - Trong trường hợp nội dung xử lý chưa đảm bảo, lãnh đạo phê duyệt kích hoạt chức năng trả lại nhân sự xử lý để tiến hành lại theo yêu cầu. Trong trường hợp này, lãnh đạo phê duyệt có thể áp dụng hình thức sửa đổi nội dung xử lý để phê duyệt mà không cần trả lại nhân sự xử lý; - Trong trường hợp nội dung xử lý đảm bảo yêu cầu, lãnh đạo phê duyệt thực hiện kích hoạt chức năng phê duyệt để hoàn thành công tác xử lý phản ánh hiện trường của đơn vị.	01 ngày

TT	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Bước 5</b>	<b>Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.</b>	<b>Biên tập và công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường</b> Thực hiện kiểm tra, biên tập lại nội dung theo đúng quy định và công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường.	01 giờ

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1938/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Đề án Cố đô Khởi nghiệp,  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số chủ trương, giải pháp lớn đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025”;*

*Căn cứ Quyết định 1665/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”;*

*Căn cứ Quyết định 939/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;*



*Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII);*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 851/TTr-SKH-CN ngày 22 tháng 7 năm 2020,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Cố đô Khởi nghiệp, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

#### **I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

- Các cấp ủy đảng, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, chính quyền các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành; đơn vị hỗ trợ; các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông; đơn vị tài trợ vốn; tổ chức nghiên cứu; cơ sở ươm tạo; tổ chức quốc tế; doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Các lực lượng lao động tại nông thôn, thành thị; các doanh nghiệp, doanh nhân; các học sinh, sinh viên, giảng viên, thanh niên,... trên địa bàn tỉnh.

#### **II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Tạo lập hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năng động và hiệu quả với sự tham gia, kết nối thường xuyên của các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo lập môi trường thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển các loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đột phá nhằm hỗ trợ và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sát với thực tiễn, phù hợp với nguồn lực và điều kiện của tỉnh. Tạo lập môi trường thuận lợi, từng bước nâng cao năng lực của các thành phần tham gia hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Nâng cao nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn tỉnh. Hình thành phong trào và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong cộng đồng; trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trong thanh niên, lực lượng lao động ở thành thị và nông thôn, học sinh các trường trung học phổ thông, sinh viên, giảng viên, thanh niên,...

- Bằng nhiều hình thức phù hợp, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại nhà trường. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Thành lập và hỗ trợ mạng lưới câu lạc bộ khởi nghiệp, hỗ trợ xây dựng không gian làm việc chung trên địa bàn. Phát triển Quỹ Đầu tư Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh, kết nối các nhà đầu tư, các quỹ đầu tư và xây dựng mạng lưới các nhà đầu tư để hỗ trợ khởi nghiệp.

- Phát triển mạnh, đa dạng hóa kênh thông tin, truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tổ chức các hình thức ghi nhận, tôn vinh những tấm gương, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thành công trên địa bàn tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý chính sách thúc đẩy, hỗ trợ hoạt động khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, trong đó, xây dựng và ban hành 1-2 chính sách có liên quan để hỗ trợ hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phân đầu 100% các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ các chính sách và ưu tiên sử dụng các hoạt động hỗ trợ của Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế và Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo - Đại học Huế.

- Phân đầu 50-70% các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có khả năng thương mại hóa để trở thành động lực quan trọng xây dựng nền kinh tế sáng tạo của tỉnh; Hằng năm, hỗ trợ ít nhất 1 - 2 nhiệm vụ KH&CN cho doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH&CN đã được nghiệm thu; Khởi nghiệp từ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu (đặc biệt là các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh).

- Ít nhất 50% học sinh phổ thông trung học và sinh viên các trường đại học, cao đẳng được đào tạo, tập huấn kiến thức và tư duy về đổi mới sáng tạo. Ít nhất 500 lượt tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được đào tạo, tập huấn trên toàn tỉnh.

- Phân đầu 50% các trường đại học, 30% các trường cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông có ít nhất 05 ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên, giảng viên được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí hợp pháp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc từ nguồn hợp pháp được duyệt khác theo phân cấp quản lý.

- Hỗ trợ ít nhất 50 ý tưởng, dự án khởi nghiệp, 25 doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thương mại hóa được sản phẩm. Trong đó, ít nhất 15% doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng gọi vốn đầu tư từ các quỹ đầu tư, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

- Phân đầu 100% các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề,... có câu lạc bộ hoạt động đổi mới sáng tạo; 70% các trường đại học, cao đẳng có chương trình giảng dạy về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường hoạt động hiệu quả Quỹ Đầu tư Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh; thu hút ít nhất 01- 02 quỹ đầu tư mạo hiểm đặt văn phòng đại diện tại Huế.

- 100% UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ hoạt động khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hằng năm.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **A. Các nhiệm vụ tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

##### **1. Cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế tiềm năng**

- Đề án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2025; Phát triển hạ tầng cơ sở đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, xây dựng trung tâm công nghệ thông tin tập trung, ... Phát triển Khu IT Park tại Khu đô thị An Vân Dương.

- Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng hệ sinh thái đô thị thông minh về du lịch, y tế, giáo dục, giao thông vận tải và môi trường,...

- Xây dựng đề án Khu Công nghệ cao; trung tâm ươm tạo công nghệ để hỗ trợ phát triển các ý tưởng, dự án công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, quy hoạch xây dựng một số vùng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp sáng tạo,...

- Triển khai đề án phát triển công nghiệp nông thôn, đầu tư phát triển hệ thống cụm công nghiệp, làng nghề truyền thống ở khu vực nông thôn; Phát triển các khu công nghiệp kỹ thuật cao,...

- Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững; phát triển hệ thống logistic gắn với các vùng kinh tế; Xây dựng đề án phát triển công nghiệp hóa dược; phát triển vùng nguyên liệu dược liệu,...

- Quy hoạch Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch không gian phát triển văn hóa, phát triển các tuyến phố du lịch thương mại điển hình,...

- Phát triển các thiết chế y tế chuyên sâu, đầu tư phát triển y tế trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Phát triển các sản phẩm văn hóa truyền thống mang thương hiệu Huế,...

##### **2. Xây dựng chiến lược và thể chế chính sách để phát triển các ngành trọng điểm, tạo môi trường thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Xây dựng chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh,...

- Đề án Phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm ở tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn đến 2030; Đề án xây dựng một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2021-2030; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,...

- Xây dựng và triển khai: Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Chương trình xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành Trung tâm KH&CN của cả nước.

- Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó ưu tiên nguồn nhân lực công nghệ thông tin, công nghiệp kỹ thuật cao, lao động chuyên môn hóa,...

- Xây dựng các chương trình, chiến lược, và chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, nghề truyền thống, phát triển sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

- Chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình nông thôn mới kiểu mẫu,...; Chương trình trọng điểm phát triển dịch vụ, du lịch; Chương trình khuyến công, khuyến nông giai đoạn 2021-2025,...

- Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp. Đề án phát triển y tế thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Chương trình phát triển ứng dụng tiên bộ KH&CN của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

### **3. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương nhằm thúc đẩy hoạt động khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Các cấp ủy Đảng xây dựng Nghị quyết chuyên đề về khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, giai đoạn 2021-2025.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm góp phần phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.

- Các sở, ban, ngành cùng tham gia hỗ trợ để phát triển doanh nghiệp, khởi sự kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo các chương trình chính sách của tỉnh đã ban hành...

#### **B. Các nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

##### **1. Thông tin, tuyên truyền về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Hoàn thiện, nâng cấp và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Xây dựng các chương trình truyền thông về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phổ biến và tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành công của tỉnh, các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ, tuyên truyền nhằm góp phần xây dựng văn hóa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho người lao động, học sinh, sinh viên, thanh niên.

## **2. Tổ chức các sự kiện kết nối cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong đó, có sự kiện Ngày hội Cố đô khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (TECHFEST Cố đô); hỗ trợ, giới thiệu các doanh nghiệp khởi nghiệp tiềm năng của tỉnh tham dự TECHFEST Vùng, Quốc gia.

- Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh để lựa chọn các ý tưởng, dự án khởi nghiệp có tiềm năng nhằm hỗ trợ ươm tạo thành các dự án khởi nghiệp phát triển.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nối nhằm giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên, giảng viên, thanh niên, người lao động, doanh nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp,... với câu lạc bộ khởi nghiệp, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các sự kiện khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá, kết nối, giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp, hỗ trợ tổ chức các sự kiện: hội thi, hội thảo, diễn đàn,... về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định.

- Phát triển cộng đồng cố vấn khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh dựa trên các doanh nhân thành công.

## **3. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Nghiên cứu vận hành có hiệu quả các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh (như Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo - Đại học Huế; Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế). Tùy theo nhu cầu của từng thời điểm, nguồn lực của địa phương và đề xuất với các bộ, ngành có liên quan để xây dựng và hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo của tỉnh, của khu vực và của cả nước.

- Phát triển các dịch vụ, hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, bao gồm các dịch vụ về: luật, tài chính, kế toán, thuế, cơ sở vật chất, tìm kiếm nhân sự,...

- Hình thành sàn giao dịch công nghệ, giúp doanh nghiệp kết nối cung cầu công nghệ, gắn với các nhiệm vụ KH&CN, phát triển thị trường KH&CN,...

- Tiếp tục hình thành các vườn ươm, câu lạc bộ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các trường đại học, cao đẳng, các huyện, thị xã, thành phố Huế.

#### **4. Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, tập huấn về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu, chính sách pháp luật về thuế, kiến thức pháp luật kinh doanh, marketing, quảng bá sản phẩm khởi nghiệp, sở hữu trí tuệ, các kiến thức về khởi nghiệp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, như: cho cán bộ quản lý nhà nước, giảng viên, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh,... về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Lựa chọn một số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài.

- Xây dựng chương trình giáo dục, đào tạo, huấn luyện về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các trường trung học phổ thông và trung học cơ sở.

- Tổ chức tập huấn các kiến thức cơ bản về khởi nghiệp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh tại các trường phổ thông và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Các lớp đào tạo về khởi nghiệp cho cộng đồng nhằm mở rộng đối tượng có khả năng khởi nghiệp.

- Nâng cao năng lực cho các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh, Hội Sinh viên, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ về đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của người lao động, các hội viên, đoàn thanh niên, sinh viên, giảng viên... trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu ươm tạo các sản phẩm KH&CN có tiềm năng để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp KH&CN.

#### **5. Tổ chức kết nối và hỗ trợ hoạt động hệ sinh thái khởi nghiệp**

- Hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn, đào tạo và nhà đầu tư về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Kết nối mạng lưới nhà đầu tư cá nhân, doanh nghiệp và mạng lưới quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Thúc đẩy sự hợp tác, liên kết giữa ba nhà, gồm: Nhà nước, nhà trường, nhà doanh nghiệp nhằm tăng hiệu quả hỗ trợ theo chuỗi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (từ ý tưởng đến mô hình kinh doanh, thương mại hóa và tăng trưởng).

- Thành lập các đoàn ra, đoàn vào để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước; Tăng cường hợp tác

với các tỉnh trong khu vực và các tỉnh, thành phố có hệ sinh thái khởi nghiệp năng động cũng như các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có hoạt động hỗ trợ cho khởi nghiệp.

- Kết nối các tổ chức trong và ngoài nước nhằm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm về khởi nghiệp thành công.

## **6. Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH&CN đã được nghiệm thu để phát triển thành các sản phẩm khởi nghiệp (đặc biệt là các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh).

- Nghiên cứu đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh,... với các sản phẩm có khả năng thương mại hóa để góp phần hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ dưới dạng nhiệm vụ KH&CN (cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở) để phát triển một số ý tưởng, dự án khởi nghiệp đạt giải cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh, cấp vùng hoặc quốc gia thành các sản phẩm khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp KH&CN. Hỗ trợ triển khai và đẩy mạnh hoạt động ươm mầm ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng.

- Hỗ trợ tư vấn, hoàn thiện hồ sơ về thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp như về đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện), chữ ký số công cộng, hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp khởi nghiệp thành lập mới, hỗ trợ chi phí thuê kế toán đối với doanh nghiệp siêu nhỏ khởi nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, hỗ trợ chi phí vay vốn ban đầu đối với doanh nghiệp khởi nghiệp. Rà soát các thủ tục về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp theo hướng cắt giảm các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thành lập doanh nghiệp.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đi vào thực chất và hiệu quả**

- Gắn hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với khởi sự kinh doanh, những ý tưởng khởi sự kinh doanh có tiềm năng được lựa chọn cần áp dụng các chính sách hỗ trợ như các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức các cuộc thi khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các huyện, thị xã, thành phố Huế; Gắn việc tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, với cuộc thi khởi nghiệp tại các tổ chức, như Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân các cấp, trường,...

- Đẩy mạnh đầu tư vào KH&CN và đổi mới sáng tạo, hỗ trợ các ý tưởng sáng tạo, sáng chế thông qua các nhiệm vụ KH&CN, tăng cường kết nối những ý tưởng sáng tạo, những sáng chế từ nghiên cứu khoa học với cộng đồng doanh nghiệp.

- Tăng cường hệ thống đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, đặt doanh nghiệp vào trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo. Cần đặt các doanh nghiệp tham gia đổi mới sáng tạo và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học của các trường đại học và các cơ quan nghiên cứu nhà nước nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ thông qua dự án KH&CN, như mô hình thử nghiệm hoặc dự án hỗ trợ nâng cao khả năng thương mại hóa sản phẩm cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp để đầu tư vốn ban đầu cho các dự án khởi nghiệp tiềm năng.

- Khuyến khích các cá nhân có kiến thức, kinh nghiệm về khởi nghiệp tình nguyện tham gia công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông.

## **2. Xây dựng chính sách hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao, đổi mới công nghệ, nhân rộng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu và phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Xây dựng và ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2030.

- Khuyến khích sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Đầu tư Khởi nghiệp sáng tạo, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tài trợ, hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ, thử nghiệm thị trường, cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi, góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các chương trình hỗ trợ ứng dụng KH&CN vào doanh nghiệp.

- rà soát các thủ tục về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp theo hướng cắt giảm các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thành lập doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích thu hút các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Huế có hàm lượng công nghệ cao.

- Triển khai mô hình liên kết 3 bên giữa chính quyền - trường học - doanh nghiệp, thúc đẩy thương mại hóa các ý tưởng nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

## **3. Phát triển tài sản trí tuệ và thị trường KH&CN để thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Đẩy mạnh hoạt động đăng ký, bảo hộ và khai thác các sáng chế/giải pháp hữu ích trên địa bàn tỉnh thông qua các hoạt động như: tổ chức cuộc thi sáng chế; các giải thưởng KH&CN, giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật; hỗ trợ các mô hình khai thác sáng chế/giải pháp hữu ích và các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dựa trên các



kết quả nghiên cứu KH&CN,...hỗ trợ đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới; hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các đặc sản trên địa bàn; hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý của đặc sản địa phương ra nước ngoài.

- Hỗ trợ triển khai các dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, các đặc sản, sản phẩm chủ lực địa phương, sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu. Hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn. Hỗ trợ cải thiện khả năng thương mại hóa sản phẩm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã các cơ sở sản xuất kinh doanh ngành nghề nông thôn gắn với ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm,...

- Hình thành và phát triển hệ thống các tổ chức KH&CN thích hợp. Sớm xây dựng thành công khu ươm tạo công nghệ, thúc đẩy hình thành doanh nghiệp KH&CN trong các trường thuộc Đại học Huế. Chuyển đổi các tổ chức KH&CN có tiềm năng công lập sang doanh nghiệp KH&CN, trước hết là hỗ trợ các trường thuộc Đại học Huế chuyển đổi một số tổ chức KH&CN sang mô hình doanh nghiệp KH&CN.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên.

- Kết nối các bên tham gia vào thị trường KH&CN, tạo sự kết nối giữa nhà khoa học của đơn vị nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp KH&CN với cộng đồng doanh nghiệp sản xuất, phân phối, thương mại.

- Tổ chức, tham gia các chương trình triển lãm, hội chợ quốc gia và quốc tế liên quan đến sáng tạo, khởi nghiệp nhằm kết nối tương tác hệ sinh thái giữa các địa phương và các quốc gia khác nhau.

#### **4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khởi nghiệp**

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia và triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp theo nhiệm vụ được giao

- Phối hợp, liên kết để huy động nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển.

- Các hoạt động truyền thông, khuyến khích và thúc đẩy hoạt động khởi sự kinh doanh, hay khởi nghiệp đổi mới sáng tạo... cần thu hút nhiều tổ chức sự nghiệp và đoàn thể cũng như các địa phương và doanh nghiệp tham gia. Trên các phương diện như tổ chức các hội thi khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thu hút doanh nghiệp tham gia trên các nhóm ngành nghề có tiềm năng... nhất là khai thác các lợi thế của Cố đô Huế.

- Hỗ trợ, khuyến khích các trường đại học, cao đẳng... hình thành và phát triển các câu lạc bộ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích đưa các chương trình giảng dạy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (chương trình bắt buộc và tự chọn) vào các trường đại học, cao đẳng (đối với tất cả các chuyên ngành).

- Hỗ trợ triển khai và đẩy mạnh hoạt động ươm mầm ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng; tạo nguồn ý tưởng, dự án khởi nghiệp từ các trường trở thành đầu vào ươm tạo trong các vườn ươm doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện đề án được bố trí từ ngân sách của tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan, các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ (có sử dụng nguồn ngân sách) lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các hoạt động của đề án áp dụng theo các quy định hiện hành và Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin về các chủ trương, chính sách về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mới từ Trung ương, đặc biệt từ Bộ Khoa học và Công nghệ để tham mưu triển khai Đề án có hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban điều hành hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhằm xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, dẫn đàn liên quan đến hoạt động khởi nghiệp, đặc biệt cho cán bộ, công chức viên chức, cán bộ tư vấn,...

- Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh theo quy định.

- Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở liên quan đến hỗ trợ, phát triển các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân tham gia các sự kiện khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp và thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nội dung đào tạo liên quan đến kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh, chú trọng hình thành đội ngũ chuyên gia tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp mới thành lập, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân có nhu cầu.

## **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện việc lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện hằng năm theo quy định.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên đưa tin và truyền thông các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh theo chức năng.

- Nghiên cứu triển khai việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp các công cụ, nền tảng về ứng dụng công nghệ thông tin.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn cho học sinh về tư duy đổi mới sáng tạo và các kỹ năng làm việc trong môi trường sáng tạo.

- Xây dựng kế hoạch và thường xuyên tổ chức các cuộc thi cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông về ý tưởng sáng tạo.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các giáo viên khối học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trong Đề án này và các nội dung trong Quyết định 1665/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **6. Viện Nghiên cứu phát triển**

- Nghiên cứu vận hành Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế hoạt động có hiệu quả, nhằm phát triển các ý tưởng, dự án khởi nghiệp.

- Triển khai các chương trình kết nối, thúc đẩy và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu đề xuất các nội dung nhằm thực hiện các giải pháp đề ra có hiệu quả.

## **7. Tỉnh Đoàn Thừa Thiên Huế**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức các hoạt động, sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy và phát triển tinh thần khởi nghiệp sáng tạo cho các đoàn viên thanh niên.

- Lồng ghép tổ chức các chương trình liên quan đến phát triển khởi nghiệp trong thanh niên, tổ chức cuộc thi thanh niên khởi nghiệp, qua đó tuyển chọn các ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo tiềm năng để hỗ trợ phát triển theo các nội dung của Đề án này.

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đẩy mạnh và hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thanh niên; chủ trì tham mưu tổ chức “Chương trình thanh niên khởi nghiệp” tại các địa phương hằng năm.

- Chỉ đạo Đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp,... trong thực hiện Chương trình kết nối “Sinh viên Khởi nghiệp Sáng tạo vì sự phát triển Thừa Thiên Huế”.

- Thực hiện chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về khởi nghiệp và các nội dung liên quan cho đối tượng là đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là thanh niên nông thôn.

## **8. Đại học Huế**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong giảng viên, sinh viên.

- Tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên,....

- Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh triển khai các chương trình, hoạt động thuộc Đề án này nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo nâng cao nhận thức cho sinh viên về tư duy đổi mới sáng tạo, các kỹ thuật, kỹ năng liên quan đến khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh. Xây dựng kế hoạch hành động thúc đẩy giao lưu kết hợp giữa các trường đại học, các câu lạc bộ nhằm tạo môi trường thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho sinh viên. Tư vấn, hỗ trợ phát triển ý tưởng, dự án khởi nghiệp.

- Thúc đẩy các ý tưởng, đề tài và dự án khoa học tiến đến khởi nghiệp của sinh viên. Nghiên cứu ươm tạo các sản phẩm KH&CN có tiềm năng để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Phát triển các dịch vụ, hỗ trợ xung quanh doanh nghiệp khởi nghiệp bao gồm các dịch vụ về: luật, tài chính, kế toán, thuế, cơ sở vật chất, tìm kiếm nhân sự,...

### **9. Cục Thuế tỉnh**

- Hướng dẫn, tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai thuế theo hình thức đơn giản nhất đối với những doanh nghiệp mới thành lập; đồng thời giải đáp kịp thời những thắc mắc, khó khăn về thuế trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm kế toán và dịch vụ kế toán để triển khai các chương trình hỗ trợ công tác kế toán của doanh nghiệp.

- Tổ chức hướng dẫn thủ tục hành chính về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, các thủ tục về hóa đơn, chứng từ, chính sách thuế cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

### **10. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó tuyển chọn các ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo tiềm năng để hỗ trợ phát triển theo các nội dung của Đề án này.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức các hoạt động, sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy và phát triển tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của phụ nữ và các nội dung trong Đề án 939 của Chính phủ tại địa phương theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Tổ chức hội thi cấp cơ sở, hội thảo, diễn đàn, các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh cho đối tượng là doanh nghiệp nữ, lãnh đạo các hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ làm chủ trên địa bàn tỉnh.

- Phát động mạnh mẽ phong trào “Phụ nữ Thừa Thiên Huế với Khởi nghiệp Sáng tạo”, hướng dẫn các cấp hội tổ chức xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện tại địa phương.

### **11. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Đề án này.

- Kêu gọi các doanh nghiệp tham gia xây dựng Quỹ hỗ trợ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tham gia hỗ trợ phát triển các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Kêu gọi doanh nghiệp tài trợ cho các hoạt động xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo hướng xã hội hóa, chú trọng thành lập mạng lưới các nhà đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế.

**12. Các sở, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị có liên quan**

- Căn cứ các nội dung, nhiệm vụ của Đề án này, các sở, ngành và đơn vị: Ngoại vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Công Thương, Hội Nông dân, Đài Phát thanh và Truyền hình Thừa Thiên Huế, Báo Thừa Thiên Huế và các trường đại học, cao đẳng, các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch chi tiết và phối hợp tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của đơn vị.

- Thực hiện lồng ghép trong các chương trình công tác của đơn vị, qua đó thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi sự kinh doanh tỉnh góp phần nâng cấp hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh lên cấp độ cao hơn.

**13. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành thực hiện các nội dung Đề án này.

- Hằng năm, xây dựng và ban hành Kế hoạch để thực hiện Đề án này tại địa phương. Giao nhiệm vụ cho Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng chủ trì phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng, đơn vị liên quan với cơ quan như: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, huyện, thị, đoàn thanh niên, các hiệp hội, cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương thực hiện chức năng tham mưu cho UBND huyện về xây dựng, phát triển các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Chủ động trong việc cung cấp thông tin, gắn kết, đối thoại, ... tạo điều kiện để cộng đồng khởi nghiệp nuôi dưỡng ý tưởng khởi nghiệp, phát triển thành doanh nghiệp khởi nghiệp.

Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để theo dõi, chỉ đạo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**  
**CÓ ĐÔ KHỞI NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 1938/QĐ-UBND, ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời gian
<b>I</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b>			
1	Hoàn thiện, nâng cấp, vận hành và duy trì Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
2	Xây dựng các chương trình truyền thông về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phổ biến và tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành công của tỉnh, các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
3	Triển khai các hoạt động hỗ trợ, tuyên truyền nhằm góp phần xây dựng văn hóa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho người lao động, học sinh, sinh viên, thanh niên	Đại học Huế/Viện Nghiên cứu phát triển	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
<b>II</b>	<b>Tổ chức các sự kiện kết nối cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b>			
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, TP Huế		2021-2025
2	Tổ chức sự kiện Ngày hội Cố đô khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời gian
3	Hỗ trợ giới thiệu các doanh nghiệp khởi nghiệp tiềm năng của tỉnh tham dự TECHFEST Vùng, Quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
4	Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh			
4.1	Cuộc thi cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
4.2	Cuộc thi cấp cơ sở	Các cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi cấp cơ sở		2021-2025
5	Tập huấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Tổ chức các sự kiện giao lưu, kết nối các câu lạc bộ khởi nghiệp	Tỉnh Đoàn	Sở Khoa học và Công nghệ; Viện Nghiên cứu phát triển; các cơ quan, tổ chức liên quan	2021-2025
6	Tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nối nhằm giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên, giảng viên, thanh niên, người lao động, doanh nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp,... với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế		2021-2025
7	Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông	Đại học Huế; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
8	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các sự kiện khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá, kết nối, giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện Nghiên cứu phát triển, và đơn vị liên quan	2021-2025
9	Phát triển cộng đồng cố vấn khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh dựa trên các doanh nhân thành công	Đại học Huế	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025



TT	Nội dung triển khai	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời gian
<b>III</b>	<b>Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b>			
1	Nghiên cứu vận hành có hiệu quả Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế	Viện Nghiên cứu phát triển	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế	2021-2025
2	Nghiên cứu vận hành có hiệu quả Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo - Đại học Huế	Đại học Huế	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
3	Tiếp tục hình thành các vườn ươm, câu lạc bộ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các trường đại học, cao đẳng; các huyện, thị xã, thành phố Huế	Đại học Huế; Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế; Tỉnh Đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế	2021-2025
4	Phát triển các dịch vụ, hỗ trợ xung quanh doanh nghiệp khởi nghiệp bao gồm các dịch vụ về: luật, tài chính, kế toán, thuế, cơ sở vật chất, tìm kiếm nhân sự, ...	Đại học Huế	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
5	Hình thành sản giao dịch công nghệ, giúp doanh nghiệp kết nối cung cầu công nghệ, gắn với các nhiệm vụ KH&CN, phát triển thị trường KH&CN...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
<b>IV</b>	<b>Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b>			
1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về nâng cao năng lực đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân của doanh nghiệp khởi nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế	2021-2025

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời gian
2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế	2021-2025
3	Tổ chức đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực huấn luyện viên khởi nghiệp cho đội ngũ giảng viên các trường cao đẳng, đại học	Đại học Huế; Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế		2021-2025
5	Tổ chức các khóa tập huấn các chính sách pháp luật về thuế cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế	2021-2025
6	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các cán bộ quản lý nhà nước tham gia hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, TP Huế	2021-2025
7	Các lớp đào tạo về khởi nghiệp cho cộng đồng nhằm mở rộng đối tượng có khả năng khởi nghiệp.	Viện Nghiên cứu phát triển	Viện Nghiên cứu phát triển	2021-2025
8	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về marketing, quảng bá sản phẩm, sở hữu trí tuệ,... cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
9	Tổ chức đào tạo, tập huấn các kiến thức cơ bản về khởi nghiệp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tại các trường phổ thông và trung tâm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời gian
	giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên			
10	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho học sinh trung học phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
11	Xây dựng chương trình giáo dục, đào tạo, huấn luyện về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các trường trung học phổ thông và trung học cơ sở	Đại học Huế	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
12	Nghiên cứu ươm tạo các sản phẩm KH&CN có tiềm năng để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN	Đại học Huế	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
13	Lựa chọn một số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế	2021-2025
<b>V</b>	<b>Tổ chức kết nối và hỗ trợ hoạt động hệ sinh thái khởi nghiệp</b>			
1	Hình thành mạng lưới, đội ngũ chuyên gia tư vấn, đào tạo và nhà đầu tư về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Viện Nghiên cứu phát triển	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2021
2	Kết nối mạng lưới nhà đầu tư cá nhân, doanh nghiệp và mạng lưới quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
3	Thúc đẩy sự hợp tác và liên kết giữa ba nhà, gồm: Nhà nước, nhà trường, nhà doanh nghiệp nhằm tăng hiệu quả hỗ trợ theo chuỗi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (từ ý tưởng đến mô hình kinh doanh, thương mại hóa và tăng trưởng).	Viện Nghiên cứu phát triển	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
4	Thành lập các đoàn ra, đoàn vào để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời gian
5	Kết nối các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm về khởi nghiệp thành công.	Viện Nghiên cứu phát triển		2021-2025
<b>VI</b>	<b>Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b>			
1	Xây dựng các chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào doanh nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực du lịch, nông nghiệp hoặc hỗ trợ cho các khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện công nghệ, sản xuất sản phẩm mẫu, thử nghiệm sản phẩm; ưu tiên cho các đối tượng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc Đề án này.	Sở Khoa học và Công nghệ		2021-2025
2	Hỗ trợ triển khai và đẩy mạnh hoạt động ươm mầm ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng	Đại học Huế; Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
3	Hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH&CN đã được nghiệm thu để phát triển thành các sản phẩm khởi nghiệp (đặc biệt là các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
4	Nghiên cứu đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh,... với các sản phẩm có khả năng thương mại hóa để góp phần hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
5	Rà soát các thủ tục về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp theo hướng cắt giảm các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thành lập doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời gian
6	Hỗ trợ dưới dạng nhiệm vụ KH&CN (cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở) để phát triển một số ý tưởng, dự án khởi nghiệp đạt giải cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh, cấp vùng hoặc quốc gia thành các sản phẩm khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp KH&CN.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
7	Hỗ trợ tư vấn, hoàn thiện hồ sơ về thành doanh nghiệp khởi nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
8	Hỗ trợ tư vấn, hoàn thiện hồ sơ về đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện) cho doanh nghiệp khởi nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025
9	Hỗ trợ chữ ký số công cộng, hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp khởi nghiệp thành lập mới, hỗ trợ chi phí thuê kế toán đối với doanh nghiệp siêu nhỏ khởi nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, Hỗ trợ chi phí vay vốn ban đầu đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1940/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cồn Sây**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;*

*Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Khu bảo vệ thủy sản Cồn Sây, xã Hương Phong, thị xã Hương Trà;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1484/TTr-SNNPTNT ngày 28 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cồn Sây với những nội dung chính như sau:

**1. Tên gọi:** Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cồn Sây.

**2. Địa điểm:** Xã Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3. Quy mô và diện tích:** Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cồn Sây có diện tích 367,8 ha là toàn bộ mặt nước tự nhiên trong đầm phá thuộc địa giới hành chính xã Hương Phong, thị xã Hương Trà gồm 02 vùng:

- Vùng lõi bảo vệ có diện tích 30 ha (trước đây là Khu bảo vệ thủy sản Cồn Sây đã được thành lập theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế). Ranh giới được xác định bởi đường bờ và các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ như sau:

TT	Ký hiệu điểm	Kinh độ	Vĩ độ
1	A	107°35'24"	16°34'44"
2	B	107°35'30"	16°34'45"
3	C	107°35'39"	16°34'22"
4	D	107°35'27"	16°34'16"

- Vùng khai thác, sử dụng chung có diện tích 337,8 ha là ranh giới vùng nước đầm phá theo địa giới hành chính xã Hương Phong, sau khi trừ đi 30 ha vùng lõi bảo vệ.

**4. Mục tiêu:** Xây dựng Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản để tăng cường công tác bảo vệ nơi cư trú, tập trung sinh sản, bãi giống, bãi đẻ thủy sản và tổ chức khai thác, sử dụng chung bền vững nguồn lợi thủy sản.

**5. Nội dung trong vùng lõi bảo vệ:**

a) Nghiêm cấm hoàn toàn các hoạt động kinh tế làm ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản tự nhiên và môi trường thủy sinh, bao gồm:

- Khai thác thủy sản (động vật và thực vật thủy sinh).
- Nuôi trồng thủy sản (động vật và thực vật thủy sinh).
- Xây dựng các công trình sản xuất (bao gồm cả công trình nhà ở).
- Chặn thả gia súc, gia cầm vào vùng lõi bảo vệ.

b) Các hoạt động có điều kiện:

- Hoạt động khai thác thủy sản để nghiên cứu khoa học và hoạt động tiêu diệt thủy sản địch họa trong vùng lõi bảo vệ phải được sự chấp thuận của Chi cục Thủy sản theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động giao thông thủy được phép qua lại vô hại nhưng không được dùng tàu thuyền trong vùng lõi bảo vệ.

- Hoạt động du lịch sinh thái được phép khi có sự giám sát của cộng đồng ngư dân địa phương.

**6. Hoạt động trong vùng khai thác, sử dụng chung:**

- Điều tra, nghiên cứu khoa học về loài thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

- Khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, du lịch giải trí gắn với hoạt động thủy sản theo quy định của pháp luật.

- Tuần tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật.

**Điều 2.** Trách nhiệm và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

1. Giao cho Chi hội nghề cá Đông Phong và Chi hội nghề cá Đông Hòa trực tiếp quản lý Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cồn Sầy; chịu trách nhiệm bảo vệ, ngăn chặn các hành vi trái pháp luật gây hại vùng lõi bảo vệ và phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan để xử lý; xây dựng quy chế quản lý, kế hoạch quản lý vùng khai thác - sử dụng chung, trình Ủy ban nhân dân xã Hương Phong phê chuẩn trước khi ban hành. 02 Chi hội nghề cá lập Ban điều phối chung gồm toàn bộ các Ủy viên Ban Chấp hành 02 Chi hội, do Chủ tịch Chi hội nghề cá Đông Phong - nơi có vùng lõi bảo vệ chủ trì. Việc khai thác, nuôi trồng trong vùng khai thác, sử dụng chung không trái với các quy phạm pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Định kỳ trước ngày 10/11 hàng năm, Ban điều phối Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Côn Sây có trách nhiệm báo cáo về công tác quản lý Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Chi cục Thủy sản.

2. Giao Chi cục Thủy sản điều phối quản lý Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Côn Sây; kiểm tra, giám sát hoạt động của các Chi hội nghề cá Đông Phong, Đông Hòa dựa trên nguồn lực chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và các nguồn lực hợp pháp khác.

3. UBND thị xã Hương Trà, UBND xã Hương Phong có trách nhiệm quản lý theo thẩm quyền chung về vùng lãnh thổ.

4. Phòng Kinh tế thị xã Hương Trà phối hợp với Chi cục Thủy sản quản lý theo thẩm quyền chuyên môn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Khu bảo vệ thủy sản Côn Sây.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản; Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà; Trưởng phòng Kinh tế thị xã Hương Trà; Chủ tịch UBND xã Hương Phong; Chủ tịch Chi hội nghề cá Đông Phong, Chủ tịch Chi hội nghề cá Đông Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1972/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 8 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung;*

*Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung;*

*Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kết nạp Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế là thành viên Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Vị trí của Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh:**

Trung tâm Công nghệ Thông tin (CNTT) tỉnh Thừa Thiên Huế là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để hoạt động; là thành viên Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung.

1. Tên gọi: Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

2. Tên tiếng Anh: Thua Thien Hue Center for Information Technology

3. Tên viết tắt: HueCIT

4. Trụ sở đặt tại: 06 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm:**

Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh được quy định tại Điều 4, Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung và Quy chế hoạt động của Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung, cụ thể:

1. Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đào tạo ngoại ngữ theo các chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

và đào tạo theo nhu cầu xã hội đối với các lĩnh vực mà Trung tâm có thể mạnh; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố thông minh và bảo đảm sự phát triển của ngành CNTT; liên kết với các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước để bổ sung nguồn lực CNTT cho tỉnh, cho các doanh nghiệp tại Khu Công viên phần mềm, Khu CNTT tập trung; đào tạo cho cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước; đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp lĩnh vực CNTT và truyền thông; xây dựng chương trình đào tạo ngoại ngữ dành cho đối tượng xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh và các khu vực lân cận.

2. Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước nhằm tiến đến một chính quyền điện tử hiệu quả tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Tư vấn thiết kế, giám sát và kiểm thử đối với các dự án CNTT và có ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

4. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực CNTT cho các cơ quan nhà nước được UBND tỉnh giao nhiệm vụ, đặt hàng hàng năm.

5. Xây dựng và cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước và cho xã hội.

6. Cung cấp dịch vụ nội dung số và chuyển đổi số cho các ngành/tổ chức và doanh nghiệp.

7. Phát triển Trang thông tin điện tử Khám phá Huế.

8. Quản lý Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung:

a) Tổ chức phối hợp hoàn thiện Khu Công viên phần mềm tại Khu đô thị An Vân Dương theo quy hoạch của tỉnh, theo hướng ứng dụng CNTT trong lĩnh vực văn hóa, du lịch, y tế, phát huy đúng tiềm năng thế mạnh của tỉnh; Tập trung hoàn chỉnh các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho Chính phủ điện tử, Đô thị thông minh.

b) Hợp tác với các thành viên của Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung và doanh nghiệp CNTT trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động bán sản phẩm, gia công phần mềm, kêu gọi đầu tư. Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp CNTT tham gia Vườn ươm doanh nghiệp CNTT.

c) Xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tổ chức hội chợ, triển lãm, trình diễn sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin.

d) Cung cấp hạ tầng, dịch vụ và các điều kiện cần thiết để các tổ chức, doanh nghiệp trong Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung hoạt động; cung cấp dịch vụ tiện nghi về cơ sở hạ tầng CNTT cho xã hội.

đ) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung; kiểm soát việc cung cấp các dịch vụ hạ tầng theo đúng các hợp đồng với nhà đầu tư các dự án. Hướng dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng, kinh doanh, khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật của Nhà nước.

e) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung, liên kết, hợp tác với nhau để tạo ra hệ sinh thái về công nghệ thông tin. Đầu mối giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung.

g) Xây dựng cơ chế phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư, việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung.

h) Hỗ trợ và chăm sóc khách hàng: Hỗ trợ tư vấn pháp lý và thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động các doanh nghiệp trong Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung; Pháp chế của Trung tâm; Chăm sóc khách hàng (thu thập phản hồi thông tin, kiểm tra sự hài lòng) về tất cả các dịch vụ do Khu Công viên phần mềm, CNTT cung cấp.

i) Quản lý đầu tư và hạ tầng: Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý dự án của nhà đầu tư theo quy hoạch và thiết kế được duyệt; quản lý vệ sinh môi trường (rác thải rắn sinh hoạt công viên), cảnh quan, hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, dịch vụ bãi xe ngoài tòa nhà của Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung; phối hợp với địa phương kiểm tra dịch vụ vệ sinh an toàn thực phẩm của Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung.

k) Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực CNTT và truyền thông theo quy định của pháp luật.

l) Tổng hợp báo cáo thông kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung; đánh giá hiệu quả đầu tư trong Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung. Báo cáo định kỳ với Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung về tình hình xây dựng và phát triển Khu Công viên phần mềm, CNTT tập trung.

9. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

### **Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm**

1. Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo và theo sự phân cấp của UBND tỉnh.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm**

1. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

2. Phòng Tư vấn, thiết kế và sản xuất;

3. Phòng Đào tạo và Bồi dưỡng;

4. Phòng Chuyển đổi số;

5. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Công viên Phần mềm Huế (Hue Software Park - HueSP), gồm có:

- a) Ban Giám đốc: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;
- b) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- c) Phòng Quản lý đầu tư và Hạ tầng;
- d) Phòng Quản lý dịch vụ và Nhân lực.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Công viên Phần mềm Huế do Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh quyết định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn các phòng thuộc Công viên Phần mềm Huế và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức trưởng, phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh.

### **3. Số lượng người làm việc của Trung tâm:**

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của pháp luật.

b) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động của Trung tâm căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

**Điều 5.** Cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 07/9/2019 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2000/QĐ-UBND

*Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 8 năm 2020*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước  
về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Quy chế số 02/QCPH-BNV-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nội vụ - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng;*

*Theo đề nghị của Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng ban Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thiên Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng,  
tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2020  
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh chưa quy định trong quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chế độ bảo mật về hồ sơ tài liệu và các thông tin có liên quan.

2. Hoạt động phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

3. Trong quá trình phối hợp xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tránh chồng chéo, trùng lặp.

### **Chương II**

#### **NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỐI HỢP**

##### **Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp tuyên truyền và tham mưu UBND tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đến cán bộ, công chức, viên chức, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo và quần chúng nhân dân; mở các lớp, hội nghị để tuyên truyền,

vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người có uy tín, đồng bào theo các tôn giáo tham gia phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; ngăn chặn, đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để chống phá Đảng và Nhà nước, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

2. Xem xét các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan.

#### **Điều 4. Hình thức phối hợp**

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Tổ chức cuộc họp.
3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, mở các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản pháp luật có liên quan.
4. Phối hợp tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.
5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

### **Chương III**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

##### **Điều 5. Trách nhiệm chung**

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đấu tranh chống những biểu hiện lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần bảo đảm an ninh trật tự; phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết kịp thời nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ trì trước khi tổ chức họp phải gửi tài liệu cho các cơ quan, tổ chức được mời họp. Các cơ quan, đơn vị được mời tham dự họp có trách nhiệm cử lãnh đạo cơ quan hoặc lãnh đạo phòng, ban chuyên môn tham gia, đồng thời trong cuộc họp phải nêu được quan điểm theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

3. Đối với những nội dung phối hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì kịp thời gửi văn bản lấy ý kiến đến các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện theo đúng thời gian quy định của pháp luật. Ý kiến các cơ quan, đơn vị phải nêu rõ thống nhất hoặc không thống nhất, trường hợp không thống nhất phải nêu rõ lý do và gửi đến cơ quan chủ trì theo đúng thời gian đề nghị. Nếu quá thời hạn mà các cơ quan, đơn vị không có ý kiến phản hồi thì được xem là đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung công việc được đề nghị phối hợp. Nếu có ý kiến chưa đồng thuận giữa các cơ quan, đơn vị thì cơ quan chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị****1. Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ**

a) Tham mưu UBND tỉnh công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ; quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các nhiệm vụ khác khi được phân công.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo; vận động chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; theo dõi tình hình, đôn đốc, kiểm tra các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn UBND cấp huyện giải quyết những vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và xử lý các vi phạm trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

c) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương có liên quan về chủ trương, biện pháp giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trước khi tham mưu UBND tỉnh giải quyết.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, thống nhất nội dung đề báo cáo, tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh đối với những vụ việc có yếu tố phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

**2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Tham mưu UBND tỉnh công tác quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giải quyết việc giao đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các cơ sở tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế quản lý việc sử dụng đất đai của các cơ sở tôn giáo; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về đất đai, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (nếu có) và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo quy định.

c) Căn cứ vào chính sách tôn giáo của Nhà nước, Luật Đất đai, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, các quy định có liên quan và quỹ đất của địa phương, phối hợp với Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ và các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc sử dụng vào mục đích tôn giáo.



d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục giao đất cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương liên quan đề tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với những vấn đề liên quan đến đất đai tôn giáo được xác định có tính phức tạp.

### 3. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết việc cấp giấy phép xây dựng các công trình tôn giáo, công trình phụ trợ được phân cấp theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Thông báo cho các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Hương Trà, Hương Thủy, thành phố Huế và các cơ quan có liên quan biết sau khi cấp giấy phép xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về xây dựng, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực xây dựng các công trình tôn giáo, công trình phụ trợ của các cơ sở tôn giáo và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo quy định.

c) Có ý kiến về việc quy hoạch xây dựng tại các khu vực đất có liên quan đến việc xây dựng công trình tôn giáo.

d) Phối hợp, tham mưu, đề xuất phương án cho UBND tỉnh trình Ban chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh đối với những vấn đề nhà, đất liên quan đến tôn giáo do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà, đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa nhạy cảm, dễ phát sinh điểm nóng.

### 4. Sở Văn hóa, Thể thao

a) Tuyên truyền, hướng dẫn chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo thực hiện nếp sống văn minh tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ hướng dẫn, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với những cơ sở tín ngưỡng là di sản văn hóa;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng là di sản văn hóa;

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các loại hình tín ngưỡng là di sản văn hóa phi vật thể;

đ) Chủ trì, phối hợp với Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc quyên góp, quản lý, sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng là di sản văn hóa;

e) Hướng dẫn các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật khi có thông báo, đăng ký;

ê) Hướng dẫn các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện các hoạt động trưng bày, triển lãm và văn nghệ khi có nhu cầu;

g) Phối hợp, giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực văn hóa tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

#### 5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động in ấn, xuất bản, phổ biến, xuất nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng cho các cơ quan thông tấn, báo chí, đài truyền thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng đấu tranh, xử lý các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động vi phạm pháp luật trên mạng internet theo đúng quy định của pháp luật.

c) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về in ấn, xuất bản và phát hành xuất bản phẩm, các trang mạng xã hội có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

#### 6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thanh tra, kiểm tra, quản lý các hoạt động giáo dục tại các Trường mầm non ngoài công lập do tổ chức, cá nhân các tôn giáo thành lập.

b) Hướng dẫn về nội dung, chương trình giảng dạy môn Lịch sử Việt Nam và Pháp luật Việt Nam tại các cơ sở đào tạo của tổ chức tôn giáo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan.

#### 7. Sở Y tế

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn tổ chức, cá nhân các tôn giáo thực hiện tốt chương trình xã hội hóa y tế; hướng dẫn tự kiểm tra, quản lý tại các cơ sở y tế do tổ chức, cá nhân các tôn giáo thành lập.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các tổ chức tôn giáo đảm bảo phòng chống dịch bệnh, các biện pháp y tế để bảo vệ sức khỏe của cộng đồng và đồng bào có đạo (kiểm soát dịch tễ).

c) Thanh tra, kiểm tra, quản lý các cơ sở y tế do tổ chức, cá nhân các tôn giáo thành lập.

#### 8. Sở Tư pháp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế trong việc phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp.

### 9. Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội

a) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, quản lý các hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở dạy nghề và hoạt động bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo do tổ chức, cá nhân các tôn giáo thành lập.

b) Phối hợp tham mưu về các trường hợp có liên quan đến hoạt động của các cơ sở dạy nghề, hoạt động bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo do tổ chức, cá nhân các tôn giáo thành lập.

### 10. Thanh tra tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu, đề xuất Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Ban chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh hướng giải quyết đối với các đơn thư khiếu nại, tố cáo có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, dễ phát sinh điểm nóng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

### 11. Sở Ngoại vụ

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác đối ngoại về tôn giáo; xem xét, giải quyết đối với việc sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; tổ chức, cá nhân nước ngoài đến địa bàn tỉnh hoạt động tôn giáo, hoạt động từ thiện liên quan đến tôn giáo.

### 12. Ban Dân tộc

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế trong công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ là đồng bào dân tộc thiểu số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo đúng theo quy định pháp luật; giải quyết và tham mưu, đề xuất các vấn đề phát sinh... liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### 13. Công an tỉnh

a) Chủ động công tác theo dõi nắm tình hình, tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết ổn định các vụ việc tôn giáo phức tạp liên quan đến an ninh trật tự. Kịp thời phát hiện đấu tranh, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để tổ chức hoạt động vi phạm pháp luật phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh trật tự đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Trao đổi về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết các nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo khi có văn bản đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh. Phối hợp và thường xuyên trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo với các cơ quan, đơn vị liên quan để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

### 14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu lập kế hoạch chỉ đạo thực hiện xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân trong vùng giáo.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo.

c) Tham dự các cuộc họp và có ý kiến về trường hợp đất đai, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo tại những khu vực có liên quan đến an ninh quốc phòng.

#### 15. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân trên hai tuyến biên giới của tỉnh chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Xây dựng thể trận Biên phòng toàn dân gắn với thể trận Quốc phòng toàn dân và thể trận An ninh nhân dân trong vùng tôn giáo ở khu vực biên giới.

b) Tiến hành các hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn mọi hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật trên địa bàn hai các tuyến biên giới của tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, các lực lượng trong trao đổi thông tin, tình hình; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp xử lý, giải quyết tốt các vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

### **Điều 7. Đề nghị về công tác phối hợp với cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh**

#### 1. Ban Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tham mưu Thường trực Tỉnh ủy ban hành các chủ trương, chính sách để lãnh đạo, chỉ đạo công tác tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

#### 2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

a) Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng trong hoạt động của các cơ quan văn hóa, văn nghệ, cơ quan thông tin, tuyên truyền ở địa phương, các hội văn học - nghệ thuật, hội nhà báo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý lĩnh vực báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản, phát hành xuất bản phẩm liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

#### 3. Ban Nội chính Tỉnh ủy

Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Thường trực Tỉnh ủy những chủ trương, giải pháp để lãnh đạo, phối hợp hoạt động của các ngành nội chính trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các tôn giáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị, an ninh tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

#### 4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và chăm lo đội ngũ người có uy tín là chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo.

b) Kịp thời phản ánh các ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân về các vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phối hợp với chính quyền trong giải quyết các vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội các đề án, chương trình liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phối hợp, hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức tôn giáo tích cực tham gia vận động, tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh; nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi tín đồ tôn giáo trong việc giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị đạo đức văn hóa trong xã hội.

#### 5. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động, giáo dục hội viên, Đoàn viên, thanh niên là tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tổ chức các phong trào hành động cách mạng nhằm giáo dục, đoàn kết, tập hợp hội viên, đoàn viên, thanh niên là tín đồ các tôn giáo giao ước thi đua - tình nguyện - sáng tạo, xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đội Thiếu niên Tiên phong ở địa phương có đồng bào theo các tôn giáo.

#### 6. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

a) Tuyên truyền, vận động, giáo dục cán bộ hội viên, phụ nữ tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, các chương trình phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đấu tranh đẩy lùi các tập tục lạc hậu, mê tín, dị đoan.

b) Tạo điều kiện cho cán bộ hội viên, phụ nữ tín đồ các tôn giáo học tập nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, khoa học kỹ thuật; quan tâm thăm hỏi, giúp đỡ, gần gũi chức sắc, chức việc, nhà tu hành nữ.

#### 7. Hội Nông dân tỉnh

Tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên nông dân là người có uy tín trong tôn giáo, chức việc và tín đồ các tôn giáo “sống tốt đời, đẹp đạo”, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện có hiệu quả các phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu; phong trào xây dựng nông thôn mới.

## 8. Hội Cựu chiến binh tỉnh

a) Tuyên truyền, vận động hội viên Hội Cựu chiến binh là tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước do chính quyền và Mặt trận Tổ quốc các cấp phát động.

b) Chỉ đạo Hội Cựu chiến binh các cấp phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể chính trị - xã hội khác tham gia, giải quyết các vụ việc tôn giáo phức tạp, nhạy cảm, dễ phát sinh điểm nóng ở cơ sở.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế**

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; giải quyết và tham mưu giải quyết các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra, xử lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật trên địa bàn, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác tín ngưỡng, tôn giáo của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đồng thời, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, biện pháp nhằm giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự ở địa phương.

3. Tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp tập huấn công tác tôn giáo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho các bộ cơ sở; vận động, hướng dẫn các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo hiểu và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Chỉ đạo các cơ quan, Phòng, Ban chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và giải quyết tốt các vấn đề phức tạp nảy sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo từ cơ sở.

5. Giải quyết việc cấp Giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ của cơ sở tôn giáo theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Thông báo cho Ban Tôn giáo và các Sở, Ban, ngành có liên quan biết sau khi cấp giấy phép xây dựng.

6. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.

7. Tăng cường tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương; chỉ đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn đối với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh giải quyết các vụ việc liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phức tạp, nhạy cảm, dễ phát sinh điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

#### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9.** Căn cứ quy chế này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế chủ động tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này gửi Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ.

**Điều 10.** Giao Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế gửi UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế phản ánh đến Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: [congbao@thuathienhue.gov.vn](mailto:congbao@thuathienhue.gov.vn);

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.